

Số: 72 /KH-UBND

Vĩnh Phong, ngày 19 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Phong

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTrHĐ/ĐU, ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Đảng ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Vĩnh Phong về việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030;

Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Phong, với các nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO GIAI ĐOẠN 2020-2025

Qua 05 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, với sự lãnh, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền, công tác tổ chức triển khai thực hiện của các cơ quan chuyên môn, cùng với sự phối hợp, hưởng ứng tích cực của các thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và sự nỗ lực của Nhân dân địa phương, đã đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội... đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt, cụ thể tỷ lệ hộ nghèo từ 2.78% năm 2020 giảm xuống còn 0.82% năm 2025. Bình quân cả giai đoạn có 307 hộ thoát nghèo.

Nhìn chung, kết quả giảm nghèo trong những năm qua đã góp phần tăng trưởng kinh tế bền vững và thực hiện công bằng xã hội. Tuy nhiên, công tác giảm nghèo của xã vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu bền vững, hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm vẫn còn, khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng; nhiều hộ nghèo chưa tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề còn thấp; năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo chưa đáp ứng nhu cầu thực tế đề ra. Một bộ phận không nhỏ người nghèo còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải

thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các ấp còn tỷ lệ hộ nghèo cao, từ đó tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tại các ấp có tỷ lệ hộ nghèo cao tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin).

- Thực hiện đồng bộ, kịp thời các chính sách về khuyến nông, khuyến ngư, hỗ trợ vốn để phát triển sản xuất, chính sách hỗ trợ y tế; chính sách hỗ trợ về giáo dục; chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo; chính sách giải quyết việc làm, đào tạo nghề,...

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn xã hàng năm từ 0.14% theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030.

- Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, phấn đấu hộ sử dụng điện an toàn đạt từ 99,98% trở lên và giữ vững hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90%.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống của người nghèo và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: Chính sách phát triển sản xuất, đất sản xuất; chính sách tín dụng ưu đãi; đào tạo nghề giải quyết việc làm; chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế; giáo dục và đào tạo; nhà ở; nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin; giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng,...

- Giải quyết một cách cơ bản về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các ấp khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước sinh hoạt.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2030

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn xã từ 0,82% năm 2025 xuống còn 0,5% năm 2030 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia an toàn đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 90% trở lên.

- 100% đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- 100% đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách theo quy định, tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN

1. Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên phạm vi toàn xã; ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Người dân và cộng đồng trên địa bàn xã khó khăn.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi thực hiện

Chương trình được thực hiện trên phạm vi toàn xã, ưu tiên nguồn lực của

chương trình đầu tư cho áp khó khăn.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

IV. NỘI DUNG CÁC CHÍNH SÁCH, DỰ ÁN

1. Chính sách hỗ trợ giảm nghèo

1.1. Chính sách tín dụng ưu đãi

Phối hợp với Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Vĩnh Thuận thực hiện cung cấp tín dụng cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo có nhu cầu về vốn để phát triển sản xuất, tăng thu nhập để cải thiện cuộc sống, vươn lên thoát nghèo.

1.2. Chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm

Xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức điều tra, khảo sát, thống kê người lao động có nhu cầu học nghề để thực hiện công tác tuyển sinh và tổ chức mở các lớp đào tạo nghề hằng năm theo chỉ tiêu, nhu cầu và theo điều kiện của xã. Đồng thời phối hợp với Trường Trung cấp nghề vùng U Minh Thượng đào tạo các ngành, nghề phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của xã, nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn lực lao động, tạo việc làm cho học viên sau khi được đào tạo.

1.3. Chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý

Hỗ trợ, trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo có nhu cầu thuộc các lĩnh vực trợ giúp của Trung tâm trợ giúp pháp lý của tỉnh. In ấn và phát hành tờ rơi với nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật.

1.4. Chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nước sinh hoạt, chuyển đổi ngành nghề, học nghề cho hộ nghèo

Xây dựng kế hoạch khảo sát hằng năm để nắm được tình hình trong nhân dân từ đó đề xuất kịp thời và có hiệu quả về việc hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nước sinh hoạt, hỗ trợ chuyển đổi nghề, học nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo.

1.5. Chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo và cận nghèo

Tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, củng cố mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường đội ngũ y, bác sỹ, các trang thiết bị y tế về tuyến cơ sở. Đảm bảo 100% người nghèo, cận nghèo được cấp thẻ Bảo hiểm y tế.

1.6. Chính sách hỗ trợ về giáo dục cho người nghèo, cận nghèo

Thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các khoản đóng góp khác cho con hộ nghèo khi học các cấp học phổ thông trên địa bàn xã. Các đối tượng học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn là người dân tộc thiểu số được miễn, giảm và cấp bù học phí theo các quy định hiện hành của Chính phủ.

1.7. Chính sách hỗ trợ nhà ở, điện, sinh hoạt

- *Hỗ trợ về nhà ở:* Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo quy định của Chính phủ. Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo từ nguồn “Quỹ vì

người nghèo” hộ dân tộc thiểu số theo Thông tư số 05/2025/TT-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- *Hỗ trợ điện sinh hoạt*: Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo theo quy định.

2. Chính sách truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Mục tiêu

- Truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của Nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

b) Đối tượng: Người dân, cộng đồng dân cư.

c) Nội dung hỗ trợ

- *Truyền thông về giảm nghèo bền vững*:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông về công tác giảm nghèo.

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo định kỳ ở các ngành và nhất là ở các ấp.

+ Thông qua cuộc đối thoại đẩy mạnh công tác tuyên truyền giảm nghèo thay đổi nhận thức của người nghèo, cải thiện cuộc sống để người dân giảm bớt sự trông chờ, ỷ lại vào việc trợ giúp của Nhà nước.

+ Tổ chức đối thoại với người nghèo về hiệu quả thực hiện các chính sách, dự án thuộc chương trình giảm nghèo bền vững, qua đó nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị, đề xuất của người nghèo làm cơ sở để thực hiện thời gian tới.

- *Về thông tin*: Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại xã và ấp.

3. Chính sách về nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

a) Mục tiêu

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở xã.

- Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình.

b) Đối tượng

- Đối với hoạt động nâng cao năng lực: Cán bộ làm công tác giảm nghèo xã (cán bộ ấp, đại diện cộng đồng, cán bộ hội, tổ chức chính trị - xã hội, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), ưu tiên nâng cao năng lực cho cán bộ nữ.

- Đối với công tác giám sát đánh giá: Cơ quan chủ trì Chương trình và các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá.

c) Nội dung hỗ trợ

- Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo; xây dựng chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

- Ra soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các ấp.

d) Phân công thực hiện

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án.

- Phòng Kinh tế tổ chức thực hiện Dự án tại các ấp; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, ấp với mục tiêu giảm nghèo. Từng cơ quan, đơn vị, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo cụ thể, thiết thực, tập trung các giải pháp tác động trực tiếp đến thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân công trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân trực tiếp theo dõi, tuyên truyền, tư vấn, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để thực hiện thoát nghèo.

- Tiếp tục tổ chức, thực hiện tốt cuộc vận động “Vì người nghèo”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, vận động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” tạo nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo, góp phần chăm lo, giúp đỡ người nghèo vượt qua khó khăn, xây dựng cuộc sống ổn định và thoát nghèo bền vững; chủ động giám sát công tác giảm nghèo trên địa bàn.

2. Đổi mới công tác truyền thông, tạo đồng thuận xã hội

- Xây dựng chuyên mục “Phong trào chung tay giảm nghèo” trên hệ thống thông tin và truyền thông giới thiệu chính sách mới, mô hình hay, gương thoát nghèo tiêu biểu.

- Kịp thời tuyên truyền phổ biến chính sách, giải đáp thắc mắc cho người

dân, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ sản xuất, vay vốn ưu đãi trên các trang mạng xã hội như: Zalo, Fanpage của cơ quan, đơn vị, của các ấp, Tổ NDTQ.

3. Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chính sách giảm nghèo thường xuyên

- Triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với quy hoạch, tiềm năng của xã để đạt được mục tiêu Chương trình.

- Xây dựng và phát triển các mô hình sinh kế, dự án giảm nghèo, chương trình OCOP, đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nhằm giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người dân; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các mô hình, chương trình, dự án để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhân rộng mô hình có hiệu quả.

- Thường xuyên cập nhật thông tin thị trường lao động trong và ngoài nước. Tăng cường công tác tư vấn, phối hợp mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp về kỹ thuật chăn nuôi, lồng ghép hội thảo, thông tin truyền thanh, tham quan mô hình, thông qua sinh hoạt lệ của các chi, tổ hội ở các ấp...

- Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên, tạo điều kiện giúp đỡ người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, việc làm, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và các dịch vụ xã hội khác).

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo

- Phòng Kinh tế chủ trì xây dựng danh mục các dự án giảm nghèo, hỗ trợ con giống, vật tư cho mô hình chăn nuôi, trồng trọt... để triển khai thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế giảm nghèo.

- Tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch và rút kinh nghiệm các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng nơi; tiếp tục phát huy tốt vai trò của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội; nhân rộng mô hình câu lạc bộ, tổ, nhóm tiết kiệm, giúp nhau làm kinh tế gia đình, tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo việc làm góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động xã hội hóa các nguồn lực từ các nhà hảo tâm, các tổ chức, cá nhân giúp đỡ, ủng hộ các hộ nghèo về cơ sở vật chất, tài chính tạo điều kiện cho hộ nghèo phát triển kinh tế và tiếp cận các dịch vụ xã hội.

5. Nâng cao năng lực, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, trong đó chú trọng hướng dẫn thực hiện các mô hình, dự án giảm nghèo, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, kỹ thuật, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

- Tập huấn cho điều tra viên ở các ấp, tổ NDTQ để thực hiện điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo trong toàn giai đoạn 2026-2030.

- Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo quy định, phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Theo dõi, cập nhật đầy đủ hồ sơ, số liệu hộ nghèo làm cơ sở xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội và các ấp trên địa bàn trong việc triển khai, thực hiện Chương trình; chủ động hướng dẫn các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình; biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác giảm nghèo.

- Phòng Kinh tế xã tham mưu UBND xã xây dựng tỷ lệ giảm nghèo từng năm cho giai đoạn 2026 – 2030 phù hợp với lộ trình xây dựng xã nông thôn mới, đô thị văn minh và theo Nghị quyết đã đề ra. Tăng cường công tác kiểm tra, tổ chức họp mặt đối thoại với hộ nghèo, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của người nghèo cũng như hướng đề xuất thoát nghèo của từng hộ. Phân công cụ thể từng cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội xã, các ấp và Tổ nhân dân tự quản thường xuyên theo dõi giúp đỡ hộ đăng ký thoát nghèo và thoát cận nghèo theo kế hoạch. Hằng năm có tổng kết để tiếp tục chỉ đạo giảm nghèo đạt theo Nghị quyết Đảng ủy đề ra. Trong rà soát, điều tra hộ nghèo hàng năm cần có sự chỉ đạo Quyết liệt của cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương, kết quả điều tra rà soát phải công khai, minh bạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hỗ trợ các ấp xây dựng và thực hiện chương trình giảm nghèo, hướng dẫn thực hiện một số dự án, nhân rộng mô hình giảm nghèo, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham mưu cho UBND xã giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình. Phối hợp với các ngành đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách giảm nghèo, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo định kỳ hằng năm và giai đoạn 5 năm 2026-2030.

- Tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí đảm bảo các hoạt động của chương trình giảm nghèo; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí của Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ sản xuất; hướng dẫn thực hiện các chính sách, dự án về khuyến nông, khuyến ngư, phát triển sản xuất cho người nghèo.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã tổ chức triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, giúp người nghèo nắm bắt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh

Tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách giảm nghèo nhằm nâng

cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của chương trình giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả về giảm nghèo.

3. Trạm Y tế xã và Bảo hiểm Xã hội cơ sở U Minh Thượng

Phối hợp thực hiện chính sách hỗ trợ về y tế trong hệ thống ngành, xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm có giải pháp cụ thể để hỗ trợ và thực hiện tốt công tác khám, điều trị bệnh cho người nghèo. Đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe; đảm bảo 100% hộ nghèo, cận nghèo được cấp BHYT.

4. Phòng Văn hóa-Xã hội

Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách trợ giúp trong giáo dục cho các em học sinh hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo; xây dựng kế hoạch và đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm tránh nguy cơ học sinh nghèo do quá khó khăn dẫn đến bỏ học. Đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận lĩnh vực giáo dục.

5. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn đề xuất, triển khai các chính sách liên quan đến lĩnh vực tư pháp, hành chính cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ.

6. Đề nghị Thống kê cơ sở Vĩnh Phong

Trên cơ sở điều tra mức sống hộ dân cư hằng năm, tiến hành công bố tỷ lệ hộ nghèo chung, tỷ lệ hộ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, chỉ số nghèo đa chiều.

7. Đề nghị Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Vĩnh Thuận

Huy động nguồn vốn đảm bảo thực hiện tốt việc cho vay tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác; quản lý vốn và thực hiện cho vay đúng quy định, đối tượng, tạo điều kiện cho người nghèo vay vốn nhanh gọn, hiệu quả.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị và các ấp, tổ NDTQ.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách giảm nghèo đến các hội viên, đoàn viên và Nhân dân; phát động, duy trì phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”; vận động xây dựng Quỹ “Vì người nghèo”.

9. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Phối hợp, tham gia đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác giảm nghèo theo kế hoạch.

10. Trưởng ấp các ấp trên địa bàn xã

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của các cấp có thẩm quyền đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Thường xuyên rà soát, xác định hộ nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai; xác định và nắm chắc nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp, hiệu quả.

- Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

11. Chế độ thông tin, báo cáo

- Định kỳ hằng tháng, quý, năm và đột xuất, đề nghị Phòng Kinh tế và các ấp báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND xã theo quy định.

- Giao Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã tổ chức sơ, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng kế hoạch cho những năm tiếp theo. Sơ kết vào năm 2028 và tổng kết năm 2030.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Phong. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, các ấp trên địa bàn xã tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân xã (thông qua Phòng Kinh tế) để có hướng chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- TT. Đảng ủy;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lãnh đạo các ấp;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, Itctham.



Huỳnh Quốc Huy